TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 4/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Cương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Văn Khon
  Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim M, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn H, sinh năm:1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M có đơn xin vắng mặt; anh H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim M trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn H tự tìm hiểu quen nhau và gia đình đồng ý cưới nhau năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 08/4/2010. Trong thời gian sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, quan điểm không phù hợp thường xuyên cải nhau do anh H ăn chơi lắc tài xỉu, cá độ, không lo cho gia đình, làm cho quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn không thể tiếp tục sống chung được nữa và đã ly thân từ tháng 1 năm 2023 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, anh

chị có gặp nhau nhưng không hàn gắng được tình cảm. Nay chị Nguyễn Kim M yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim M yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Văn H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Kiều T, sinh ngày 23/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 24/6/2014 chị Mến yêu c được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đỗ Văn H là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H đều vắng mặt không lý do, nên không thu thập được ý kiến của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Đỗ Văn H, hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Kim M và anh Đỗ Văn H có đăng ký kết hôn, nay chị Mến yêu c ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về pháp luật áp dụng: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án anh Đỗ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp xác định chị M và anh H kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn kéo dài và gây gắt, không thể hàn gắn mà nguyên nhân do anh H tham gia vào tệ nạn xã hội như đánh bạc không lo cho gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Từ khi chị M anh H không còn sống chung với nhau, cháu Đỗ Nguyễn Kiều T, sinh ngày 23/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 24/6/2014 được chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Chị M cũng có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiều T và Anh T1. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu nên Hội đồng xét xử nhận thấy giữ nguyên người nuôi dưỡng các cháu là phù hợp.

[2.3.] Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn không phải chị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim M cho chị Nguyễn Kim M được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn Kiều T, sinh ngày 23/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 24/6/2014 cho chị Nguyễn Kim M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do Nguyễn Kim M không yêu cầu.

Anh Đỗ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001257 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị M đã nộp đủ.

Anh Đỗ Văn H không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Bình Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN T**
Ngô Văn Khon – Phạm Văn Liệt	**Nguyễn Văn Cương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**